

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/DS-PT

Ngày 17-12-2024

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2024/TLPT-HNGĐ ngày 28/10/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình do bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2024/HNGĐ-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 89/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 12/11/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 70/QĐPT ngày 22/11/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Đặng Quyết C**, sinh năm 1950

ĐKKH: thôn PLT, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: thôn BC, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị T - Bị đơn

(ông C vắng mặt, bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

* **Nguyên đơn** – ông **Đặng Quyết C** trình bày: Ông và bà Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện ĐH,

tỉnh Thái Bình ngày 01/11/2016. Trước khi kết hôn với bà T, ông C đã có vợ và 03 con nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn, bà T về chung sống tại nhà của ông. Tuy nhiên do ông tuổi cao, thường xuyên đau ốm, bà T phải chăm sóc nên bà tỏ ra chán nản, hờ hợt, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Đến tháng 01/2024 bà T bỏ về xã ĐL sinh sống, từ đó đến nay bà T không còn quan tâm gì đến ông. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị T.

Về con chung: Ông và bà T không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn – bà Lê Thị T trình bày:* Cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông C không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân là do các con, cháu của ông C không muốn bà chung sống với ông C nên đã hành hung đánh đập bà, khiến bà hoảng loạn nên bà đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12/2023. Ông C xin ly hôn bà không đồng ý, trường hợp ông C nhất quyết muốn ly hôn thì bà yêu cầu ông C phải thanh toán cho bà tiền công trông nom, phục vụ, chạy chữa bệnh cho ông trong khi ông không có bảo hiểm y tế. Bà yêu cầu ông C trả công phục vụ cho bà số tiền 5.000.000đồng/1 tháng kể từ khi bà kết hôn với ông đến năm 2024.

Về con chung: Bà và ông C không có con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông C không có tài sản chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2024/HNGĐ-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đặng Quyết C được ly hôn bà Lê Thị T.
- Về con chung: Ông Đặng Quyết C và bà Lê Thị T không có con chung.
- Về tài sản chung: Ông Đặng Quyết C và bà Lê Thị T không có tài sản chung, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông C phải thanh toán công sức chăm sóc, phục vụ chữa bệnh mỗi tháng là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2024, bà Lê Thị T có đơn kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân. Bà không nhất trí ly hôn ông C.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà Lê Thị T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Quyết C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với bà T vì tình cảm vợ chồng không còn; bà Lê Thị T trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ; các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, phù hợp với thực tế của các bên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T, giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm số 69/2024/HNGĐ-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt đương sự: Ông Đặng Quyết C có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Lê Thị T thấy:

[2.1] Ông Đặng Quyết C và bà Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình ngày 01/11/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống đến tháng 12/2023 thì ông C được con gái đón ra Hải Phòng chăm sóc còn bà T về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nguyên nhân ông C cho rằng bà T chán nản khi phải chăm sóc ông thường xuyên đau ốm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt; ông bà đã sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau; mỗi người tự lo liệu cuộc sống riêng. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm cũng như tại

đơn đề nghị xét xử vắng mặt ở phiên tòa phúc thẩm, ông C vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T do tình cảm vợ chồng không còn.

[2.2] Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà T đều có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình. Bà cho rằng việc ông C xin ly hôn là do các con của ông tác động chứ bản thân ông C cũng không muốn ly hôn; việc bà rời khỏi nhà ông C về nhà mẹ đẻ là do các con, cháu của ông C hành hung buộc bà phải đi. Tuy nhiên bà không đưa ra được căn cứ để chứng minh việc bà bị hành hung, và cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà đề nghị nếu ông C kiên quyết ly hôn thì ông phải thanh toán cho bà tiền công chăm sóc, phục vụ, chữa bệnh cho ông Chiến từ năm 2016 đến năm 2024. Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; việc bà chăm sóc, phục vụ ông C khi ông đau ốm là trách nhiệm và nghĩa vụ của bà, thể hiện tình nghĩa vợ chồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa ông C và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện và hoàn cảnh như hiện nay thì ông C, bà T không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ của bà T mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị T, giữ nguyên quyết định về quan hệ hôn nhân tại bản án sơ thẩm số 69/2024/HNGĐ-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đặng Quyết C được ly hôn bà Lê Thị T.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003283 ngày 10/9/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Bình thành án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 17/12/2024

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Đông Hưng;
- UBND xã ĐH, huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đông Giang

